

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 26/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Anh
Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang B; Tên gọi khác: Nguyễn Công B1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/6/1977 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Công Y và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

+ Bản án số 67/HSST ngày 24/3/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, Tàng trữ trái phép chất ma túy, Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành án tại Trại giam S, tỉnh Nghệ An, đến ngày 20/10/2008 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 255/2009/HSST ngày 28/5/2009, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại Trại Giam X, tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 18/5/2011 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 214/2012/HSST ngày 31/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành án tại Trại giam S, tỉnh Nghệ An, đến ngày 01/02/2019 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Bản án số 47/2022/HSST ngày 27/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại Trại giam Đ2, tỉnh Quảng Bình, đến ngày 06/7/2024 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án HSST số 46 ngày 26/3/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, đến ngày 01/9/1997 chấp hành xong án phạt tù (thời điểm phạm tội, Nguyễn Quang B là người dưới 18 tuổi).

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: kinh doanh điện thoại di động; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: lao động tự do; Địa chỉ: xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Anh Lê Đức M, sinh năm 1995; Nghề nghiệp: lái xe taxi; Địa chỉ: số nhà A, ngõ B, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*: Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H:

Trung tá Bùi Thiên T – Tổ trưởng;

Đồng chí Phạm Anh Đ1 – Cảnh sát nghĩa vụ;

Đồng chí Dương Bá P – Cảnh sát nghĩa vụ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều 26/10/2024, Nguyễn Quang B chuẩn bị một kim cộng lực và một túi xách loại đựng máy tính laptop đón xe buýt từ thành phố V vào thành phố H đi bộ dọc các tuyến đường tìm kiếm cửa hàng điện thoại để trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường L, B phát hiện phía ngoài cửa hàng điện thoại di động Care P tại số H, đường L có cửa cuốn nên chọn cửa hàng này chờ đêm khuya cắt khóa đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 27/10/2024, khi cửa hàng đã đóng cửa, xung quanh không có người đi lại, B dùng kim cộng lực cắt khóa cửa cuốn, kéo cửa lên và vào bên trong lục trong ngăn kéo của tủ kính lấy một chiếc rô đựng 05 điện thoại và 02 vỏ điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone Xs Max, màu trắng, dung lượng 64 GB; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu tím dung lượng

64GB; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen dung lượng 128GB; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 12, màu trắng, dung lượng 256 GB; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 6s plus, màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 7 plus, màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ bỏ vào túi xách đi bộ ra đường A để đón xe về thành phố V nhưng không đón được xe nên B gọi điện cho A (không biết thông tin cụ thể) và nói “anh đi chơi với bạn trong Hà Tĩnh giờ về mà không bắt được xe nên nhờ em chạy xe máy vô đón về cái”. Anh nói “giờ đang mưa to không đi xe máy được, chờ tý em bắt taxi vào đón”. B đứng bên lề đường Trần Phú C đến khoảng 02 giờ 30 phút thì Anh đi xe taxi do anh Lê Đức M điều khiển đến đón về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khi đến thành phố V, B và A vào quán ăn đêm, tại đây B gọi điện cho anh Nguyễn Việt Đ là chủ cửa hàng điện thoại Đ nhưng anh Đ không nghe máy. Đến khoảng 05 giờ anh Đ gọi lại, B nói “trước đây B có mở cửa hàng điện thoại nhưng không làm ăn được, còn mấy cái điện thoại nhờ bán giúp”, anh Đ nói đưa điện thoại đến cửa hàng để kiểm tra. Sau đó, anh Lê Đức M điều khiển xe taxi chở B và Anh đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Việt Đ tại xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, B xuống xe đi vào cửa hàng còn Lê Đức M và A đến quán cà phê gần đó chờ. Nguyễn Quang B mang toàn bộ điện thoại và vỏ điện thoại lấy trộm cho anh Đ kiểm tra rồi thống nhất mua bán 05 điện thoại và 02 vỏ điện thoại nói trên giá 23.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, B ra taxi về thành phố V. B sử dụng tiền bán điện thoại thanh toán tiền taxi cho anh M 2.500.000 đồng, số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone Xs Max, màu trắng, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 7.030.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro, màu đen dung lượng 128GB đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 17.060.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu tím dung lượng 64GB đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 7.030.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh dung lượng 128GB đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 9.030.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 8.100.000 đồng; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 6s plus, màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 133.000 đồng; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 7 plus, màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2024 trị giá 166.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-TPHT ngày 14/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Quang Bảo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang B từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 122, khoản 2 Điều 131, khoản 2 Điều 431 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Quang B phải trả lại cho anh Nguyễn Việt Đ 23.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 27/10/2024, tại cửa hàng Đ3 số H, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Quang B đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 05 điện thoại di động và 02 vỏ điện thoại đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu trắng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen, dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, dung lượng 256GB; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ; 01 vỏ máy điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ của anh Nguyễn Đình N, tổng giá trị 48.549.000 đồng, thu lợi bất chính 23.000.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân rất xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[7] Anh Nguyễn Việt Đ là người mua điện thoại di động và vỏ điện thoại mà Nguyễn Quang B đã lấy trộm. Anh Lê Đức M là lái xe taxi chở Nguyễn Quang B đi bán điện thoại lấy trộm. Tuy nhiên, anh Đ, anh M không hứa hẹn trước và không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh Đ và anh M là phù hợp.

[8] Đối với người tên A đi cùng B bán điện thoại trộm cắp, quá trình điều tra không xác định được thông tin cụ thể của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Anh Nguyễn Đình N sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[9.2] Xét giao dịch mua bán 05 điện thoại di động và 02 vỏ điện thoại đã qua sử dụng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu trắng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen, dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, dung lượng 256GB; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ; 01 vỏ máy điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ giữa Nguyễn Quang B và anh Nguyễn Việt Đ là quan hệ pháp luật dân sự. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 131 Bộ luật dân sự thì giao dịch dân sự này đã bị vô hiệu và Nguyễn Quang B phải trả lại cho anh Nguyễn Việt Đ 23.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu trắng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 14 Pro, màu đen, dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh dung lượng 128GB; 01 vỏ máy điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ; 01 vỏ máy điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, màn hình bị vỡ, vỏ cũ đều đã qua sử dụng tại anh Nguyễn Việt Đ và trả lại cho anh Nguyễn Đình N là phù hợp.

[10.2] Đối với 01 kim cộng lực và 01 túi xách mà Nguyễn Quang B sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản, Nguyễn Quang B đã rút không rõ địa điểm cụ thể nên không thu giữ được.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Nguyễn Quang B phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Nguyễn Quang B **39 (Ba mươi chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024.

Về trách nhiệm dân dân sự: Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 131, khoản 2 Điều 431 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Quang B phải trả lại cho anh Nguyễn Việt Đ 23.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thực hiện xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Quang B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự .

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn